



**THÔNG BÁO**  
Về việc tuyển sinh chuyên khoa cấp I năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-ĐHYD ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh sau đại học; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 8044/QĐ-ĐHYD ngày 04 tháng 12 năm 2025 và Quyết định số 273/QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Đề án số 698/ĐA-ĐHYD ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành đề án tuyển sinh và đào tạo sau đại học năm 2026;

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức thi tuyển chuyên khoa cấp I (CKI) năm 2026 cho các Bác sĩ, Dược sĩ đại học như sau:

**I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO**

**1. Chuyên ngành đào tạo**

| TT | Chuyên ngành đào tạo           | Ghi chú | TT  | Chuyên ngành đào tạo                    | Ghi chú |
|----|--------------------------------|---------|-----|---|---------|
| 1. | Chăm sóc giảm nhẹ              |         | 22. | Ngoại – Tiết niệu                       |         |
| 2. | Chẩn đoán hình ảnh             | (1*)    | 23. | Nhãn khoa                               |         |
| 3. | Chấn thương chỉnh hình         |         | 24. | Nhi khoa                                |         |
| 4. | Công nghệ dược phẩm và bào chế |         | 25. | Nội khoa                                |         |
| 5. | Da liễu                        |         | 26. | Nội tiết                                |         |
| 6. | Dinh dưỡng                     |         | 27. | Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ | (2*)    |
| 7. | Dược lý và dược lâm sàng       |         | 28. | Phục hồi chức năng                      |         |

| TT  | Chuyên ngành đào tạo          | Ghi chú | TT  | Chuyên ngành đào tạo               | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|---------|-----|------------------------------------|---------|
| 8.  | Dược liệu - Dược cổ truyền    |         | 29. | Răng Hàm Mặt                       |         |
| 9.  | Gây mê hồi sức                |         | 30. | Sản phụ khoa                       |         |
| 10. | Giải phẫu bệnh                |         | 31. | Tai Mũi Họng                       |         |
| 11. | Hóa sinh y học                |         | 32. | Tâm thần                           |         |
| 12. | Hồi sức cấp cứu               |         | 33. | Thần kinh                          |         |
| 13. | Huyết học - truyền máu        |         | 34. | Tổ chức quản lý dược               |         |
| 14. | Kiểm nghiệm thuốc - độc chất  |         | 35. | Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới |         |
| 15. | Ký sinh trùng y học           |         | 36. | Ung thư                            |         |
| 16. | Lao                           |         | 37. | Vi sinh y học                      |         |
| 17. | Lão khoa                      |         | 38. | Y học cổ truyền                    |         |
| 18. | Ngoại khoa                    |         | 39. | Y tế công cộng                     | (3*)    |
| 19. | Ngoại – Lồng ngực và mạch máu |         | 40. | Y học dự phòng                     |         |
| 20. | Ngoại - Nhi                   |         | 41. | Y học gia đình                     |         |
| 21. | Ngoại – Thần kinh và sọ não   |         |     |                                    |         |

#### Ghi chú:

- (1\*): Người dự tuyển chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh phải có Giấy phép/Chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn chẩn đoán hình ảnh; hoặc có Chứng chỉ định hướng chuyên khoa, Chứng chỉ đào tạo liên tục, chuyên khoa cơ bản trong chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh tối thiểu 09 tháng; hoặc có thâm niên công tác tối thiểu 09 tháng trong chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.
- (2\*): Người dự tuyển chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ phải có Chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tạo hình thẩm mỹ; hoặc có Chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn về mắt, tai mũi họng, ngoại tổng quát, chấn thương chỉnh hình, ngoại bóng, ngoại lồng ngực, ngoại nhi, ngoại niệu, ngoại thần kinh, sản phụ khoa, ngoại ung bướu và Chứng chỉ định hướng chuyên khoa phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ tối thiểu 06 tháng; hoặc có Chứng chỉ hành nghề đa khoa và Chứng chỉ định hướng chuyên khoa, Chứng chỉ đào tạo liên tục, chuyên khoa cơ bản trong chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ tối thiểu 09 tháng.
- (3\*): Người dự tuyển có bằng bác sĩ, có thâm niên công tác phù hợp ít nhất 24 tháng được dự thi chuyên ngành Y tế công cộng.

#### 2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

- a. Hình thức đào tạo: Tập trung.
- b. Thời gian đào tạo: 02 năm

### II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

#### 1. Điều kiện chung:

- a. Đáp ứng đủ điều kiện về văn bằng, chứng chỉ và kinh nghiệm công tác theo yêu cầu.
- b. Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- c. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc không trong thời gian thi hành án, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.
- d. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

## 2. Điều kiện cụ thể về văn bằng, chứng chỉ, thâm niên công tác và điều kiện khác

a. Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ, Dược sĩ đại học thuộc ngành tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi.

Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y học dự phòng được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

b. Chứng chỉ hành nghề và thâm niên công tác:

+ Đối với các chuyên ngành yêu cầu phải có Giấy phép/Chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh: người dự tuyển chỉ được dự thi sau khi có Giấy phép/Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

+ Thâm niên: các chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh, Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ, Y tế công cộng có yêu cầu thời gian thâm niên công tác (xem phần **Ghi chú, Mục 1. Chuyên ngành đào tạo**).

c. Có công văn cử đi dự thi của cơ quan, đơn vị quản lý viên chức, người lao động theo phân cấp quản lý và theo quy định của pháp luật. Nếu người dự tuyển không có cơ quan, đơn vị công tác thì phải có bản cam kết không thuộc sự quản lý, không ký hợp đồng lao động với bất kỳ cơ quan, đơn vị nào tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

d. Người dự tuyển đang theo học chương trình đào tạo chính quy, tập trung toàn thời gian diễn ra trong giờ hành chính và có thời điểm kết thúc sau ngày khai giảng khoá trúng tuyển thì không được đăng ký dự thi (các khoá đào tạo không liên tục, đào tạo bồi dưỡng, hoặc đào tạo ngoài giờ hành chính/cuối tuần không bị hạn chế bởi quy định này). Các trường hợp vi phạm sẽ bị huỷ kết quả thi hoặc buộc thôi học (trong trường hợp đã có quyết định công nhận trúng tuyển/công nhận học viên).

## III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, MÔN THI TUYỂN

1. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

2. Nội dung thi:

a. Nội dung đề thi: Phù hợp với chương trình đào tạo của bậc học, các câu hỏi thi chủ yếu trong đề cương ôn thi và một số câu hỏi ngoài đề cương để đánh giá năng lực của người dự tuyển.

b. Đề cương ôn thi sẽ được công bố kèm theo thông báo tuyển sinh.

3. Môn thi: Thi hai môn gồm môn cơ sở và môn chuyên ngành (**Phụ lục 1 & 2**).

## IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên:

a. Người có thời gian công tác liên tục từ đủ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở đơn vị sự nghiệp công lập tại các địa phương thuộc khu vực 1 theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Thời gian công tác được tính kể từ ngày bắt đầu làm việc được quy định trong Quyết định tuyển dụng, hoặc hợp đồng lao động toàn thời gian, hoặc Quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

c. Con liệt sĩ.

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

đ. Người dân tộc thiểu số có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, khoản này (tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi).

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận người dự tuyển bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

## 2. Chính sách ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (1đ) vào kết quả thi cho môn thi chuyên ngành (thang điểm 10).

### Ghi chú:

- Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên nộp minh chứng được ưu tiên và giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (Hội đồng tuyển sinh không giải quyết trường hợp bổ sung minh chứng được ưu tiên sau khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi).
- Mỗi người dự tuyển chỉ được hưởng một diện ưu tiên.
- Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên nhưng không nộp minh chứng ưu tiên khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt ưu tiên.
- Khu vực ưu tiên căn cứ bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026.

## V. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN, NHẬP HỌC VÀ XÉT TUYỂN BỔ SUNG

1. Các môn thi phải đạt từ 5 điểm trở lên (sau khi cộng điểm ưu tiên).
2. Người dự tuyển có điểm đạt của tất cả các môn thi sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm từ cao xuống thấp và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.
3. Trong trường hợp có nhiều người dự tuyển đồng điểm sẽ được xét chọn theo điểm môn chuyên ngành.
4. Hội đồng tuyển sinh sẽ công bố danh sách người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển theo chỉ tiêu đã được phê duyệt và gửi Giấy báo nhập học điện tử cho người trúng tuyển.
5. Người trúng tuyển không nộp hồ sơ đăng ký nhập học đúng thời gian quy định trong Giấy báo nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển.
6. Căn cứ vào số lượng người trúng tuyển bị xóa tên khỏi danh sách người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét, quyết định việc tổ chức xét tuyển bổ sung danh sách người dự tuyển đủ điều kiện trúng tuyển và gửi Giấy báo nhập học điện tử cho những người dự tuyển đủ điều kiện mới.


## VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh). (Phụ lục 3)
2. Hai ảnh 4x6cm chụp không quá 03 tháng (ảnh có nền trắng và ghi đầy đủ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự thi ở mặt sau ảnh).
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan trực tiếp quản lý hoặc chính quyền địa phương (Phụ lục 4). Người dự tuyển tự chịu trách nhiệm với lý lịch cá nhân đã khai. Các trường hợp khai không đúng sự thật sẽ không được dự thi hoặc hủy kết quả thi.
4. Giấy chứng nhận sức khỏe (có dán ảnh) do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, còn hiệu lực trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (bản chính).
5. Hai bản sao chứng thực của bằng tốt nghiệp bác sĩ, dược sĩ đại học.  
*Đối với người dự tuyển có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải có văn bản công nhận văn bằng trình độ tương đương để sử dụng tại Việt Nam do Cục Quản lý chất lượng (Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, kèm theo bản sao chứng thực của văn bằng, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và bản dịch văn bằng, bằng điểm sang tiếng Việt.*
6. Hai bản sao chứng thực của chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành dự thi, chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chứng chỉ đào tạo liên tục, chuyên khoa cơ bản.
7. Công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý trực tiếp người dự tuyển (Phụ lục 5), hoặc Bản cam kết theo mẫu đối với người dự tuyển không có cơ quan công tác (Phụ lục 6).

8. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi (*phụ lục 7*).
9. Giấy tờ minh chứng đã nộp khoản thu liên quan tuyển sinh (*bản sao*).
10. Giấy xác nhận thuộc diện ưu tiên (*Phụ lục 8*) và các giấy tờ liên quan để minh chứng đối với người dự tuyển thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

- Người dự tuyển đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến tại trang thông tin điện tử theo đường dẫn **tuyensinh.ump.edu.vn** trước khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi.
- Túi hồ sơ đăng ký dự thi được xếp theo thứ tự như trên và nộp trực tiếp tại Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh; không nhận hồ sơ qua đường bưu điện.
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ khi đủ các giấy tờ theo quy định.
- Khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi, người dự tuyển **phải mang theo bản gốc** các văn bằng, chứng chỉ (văn bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề, ...), quyết định, bảng điểm và các giấy tờ minh chứng có liên quan để đối chiếu.
- Hồ sơ và các khoản thu liên quan đến tuyển sinh sẽ không hoàn lại trong trường hợp người dự tuyển không dự thi, bỏ thi hoặc bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, hoặc thi không đạt.
- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh sẽ thẩm tra các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ có liên quan. Người dự tuyển **giả mạo các giấy tờ, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch đăng ký dự thi sẽ không được dự thi**. Trong trường hợp người dự tuyển đã dự thi mà bị phát hiện giả mạo, khai man, khai thiếu, gian lận trong làm hồ sơ, lý lịch sẽ **hủy kết quả thi, kết quả trúng tuyển**. Tùy theo từng vi phạm cụ thể sẽ được các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Phát hành hồ sơ: Người dự tuyển đóng phí và nhận hồ sơ đăng ký dự thi tại **Phòng Kế hoạch Tài chính** - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (*tầng trệt tòa nhà 15 tầng, 217 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM*) từ ngày **23/3/2026** đến hết ngày **10/4/2026**.
2. Đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến: Người dự tuyển đăng ký tại trang thông tin điện tử theo đường dẫn **tuyensinh.ump.edu.vn** từ ngày **23/3/2026** đến hết ngày **10/4/2026**; Sau khi đăng ký thành công, người dự tuyển sẽ nhận được 01 thư điện tử xác nhận mã hồ sơ đăng ký dự thi và ngày hạn nộp hồ sơ (*yêu cầu người dự tuyển nộp hồ sơ theo đúng lịch hạn trong thời gian quy định và sử dụng mã hồ sơ đăng ký để đối chiếu khi nộp hồ sơ chính thức*). **Mã hồ sơ cần được ghi vào góc phải trên cùng của túi hồ sơ đăng ký dự thi**. Trong trường hợp sau khi đăng ký hồ sơ dự thi trực tuyến thành công nhưng người dự tuyển **không nhận** được thư điện tử xác nhận thì vui lòng gửi thư điện tử về địa chỉ: **tuyensinh@ump.edu.vn** trình bày để được hỗ trợ.
3. Tiếp nhận hồ sơ dự thi trực tiếp: tại Giảng đường 1, Giảng đường 2 – Khối A - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (*217 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM*) từ ngày **06/4/2026** đến hết ngày **10/4/2026** (*Hội đồng tuyển sinh không giải quyết hồ sơ đăng ký dự thi nộp không đúng thời hạn quy định*).
4. Tư vấn tuyển sinh: Dự kiến tổ chức theo hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến vào lúc 8 giờ 00 phút ngày **01/4/2026**.
5. Nhận câu hỏi thắc mắc, tư vấn tuyển sinh sau đại học: từ ngày 16/3/2026 đến ngày 27/3/2026 tại đường dẫn **https://forms.office.com/r/EGJU1wgJYT** hoặc quét mã QR: 



## VIII. KHOẢN THU ÔN TẬP, THI TUYỂN

### 1. Ôn tập

- Tổ chức ôn tập môn cơ sở và một số môn chuyên ngành
- Khoản thu đăng ký ôn tập: **800.000** đồng/người dự tuyển.
- Thời gian đăng ký ôn tập: người dự tuyển đăng ký ôn tập trực tuyến và nộp khoản thu bằng hình thức chuyển khoản từ ngày **23/3/2026** theo hướng dẫn tại đường dẫn <https://tinyurl.com/onthisdh2026>
- Lớp ôn tập chỉ được tổ chức nếu có từ 05 người đăng ký trở lên.
- Thời gian dự kiến bắt đầu ôn tập: từ ngày **06/4/2026**.

### 2. Thi tuyển

- Khoản thu nộp hồ sơ đăng ký dự thi: **890.000** đồng/người dự tuyển.
- Thời gian đóng tiền: từ ngày **23/3/2026** đến hết ngày **10/4/2026** bằng hình thức chuyển khoản; thông tin chuyển khoản:
  - o Đơn vị thụ hưởng: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.
  - o Số tài khoản: **051.100.0099999**
  - o Mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chi nhánh Sài Thành.
  - o Nội dung: PTS26.1.CK1.Mã hồ sơ.Họ tên đầy đủ.Số điện thoại.

**Ví dụ:** Người dự tuyển Nguyễn Văn Ân đăng ký dự thi CKI có mã hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến 26.00001, số điện thoại 0912345678 ghi nội dung:

**PTS26.1.CK1.26.00001.NguyenVanAn.0912345678**

*\* Người dự tuyển tự túc mọi chi phí trong thời gian ôn tập, nộp hồ sơ đăng ký dự thi và tham dự kỳ thi tuyển sinh.*

## IX. THỜI GIAN THI VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN SINH

1. **Nhận giấy báo dự thi:** vào ngày **14** hoặc **15/5/2026**; Hội đồng tuyển sinh sẽ gửi giấy báo dự thi cho người dự tuyển qua thư điện tử theo địa chỉ hộp thư điện tử mà người dự tuyển đã đăng ký trên cổng thông tin điện tử của trường. Người dự tuyển in màu và mang theo giấy báo dự thi trình cán bộ coi thi khi tham gia các buổi thi.

### Ghi chú:

- Người dự tuyển phải cung cấp địa chỉ **hộp thư điện tử chính xác, đang sử dụng và có thể truy cập được** khi đăng ký hồ sơ, tránh trường hợp cung cấp sai địa chỉ hộp thư điện tử hoặc không kiểm tra hộp thư điện tử dẫn đến không nhận được Giấy báo dự thi.

- Nếu đến hết ngày **15/5/2026** chưa nhận được Giấy báo dự thi, người dự tuyển vui lòng gửi lại thông tin cá nhân (họ và tên, ngày sinh, bậc dự thi, ngành/chuyên ngành dự thi, số CCCD và địa chỉ email đã đăng ký) về hộp thư điện tử [tuyensinh@ump.edu.vn](mailto:tuyensinh@ump.edu.vn) để được hỗ trợ.

2. **Sinh hoạt, phổ biến quy chế và địa điểm thi:** bằng hình thức trực tuyến vào ngày **15/5/2026** theo nội dung ghi trong giấy báo dự thi.

### 3. Lịch thi dự kiến:

| NGÀY THI             | BUỔI THI | MÔN THI      | ĐỊA ĐIỂM THI                            |
|----------------------|----------|--------------|---|
| Thứ sáu<br>05/6/2026 | Sáng     | Cơ sở        | ĐẠI HỌC Y DƯỢC<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |
|                      | Chiều    | Chuyên ngành |   |

#### 4. Nhập học và khai giảng khóa học:

a. Nộp hồ sơ đăng ký nhập học: Tháng 8/2026.

b. Lễ khai giảng khóa học dự kiến: Ngày 04/9/2026.

Người dự tuyển xem thông tin tư vấn, đề cương môn thi, ôn tập, lịch thi và kết quả thi tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường theo đường dẫn [ump.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao/sau-dai-hoc/tuyen-sinh](http://ump.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao/sau-dai-hoc/tuyen-sinh). (Trang thông tin điện tử [ump.edu.vn](http://ump.edu.vn), vào mục Tuyển sinh – Đào tạo, Sau đại học, Tuyển sinh)

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Phòng Đào tạo Sau đại học - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, 217 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 38 573 461. *Như*

#### Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Các Sở y tế;
- Các Trường Đại học, Học viện khối ngành sức khỏe;
- Các Bệnh viện trực thuộc trung ương;
- Lưu VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG  
ĐẠI HỌC  
Y DƯỢC  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH  
*Như*  
Ngô Quốc Đạt